

## SỬ HỌC HIỆN ĐẠI VÀ LỊCH SỬ XÃ HỘI(\*)

TRẦN THỊ BÍCH NGỌC(\*\*)

### TÓM TẮT

Bài viết này giới thiệu bối cảnh ra đời của lịch sử xã hội, cũng như những phương pháp nghiên cứu lịch sử xã hội ở châu Âu và Hoa Kỳ một cách tương đối đầy đủ và dễ hiểu để cho thấy ảnh hưởng của những truyền thống quốc gia khác nhau đối với nghiên cứu lịch sử xã hội đã thể hiện qua từng trường phái hiện nay ở các nước nói trên. Đặc biệt bài viết nhấn mạnh đến sự thay đổi về mặt sử luận trong dòng lịch sử của các nước này như giả thuyết về biên giới của Mỹ, nhóm "tân Marxist" của Anh với "History from below" (Lịch sử từ bên dưới), ba thế hệ của trường phái Annales Pháp và sự quan tâm của họ vào những cấu trúc sâu và lâu dài (La Longue Durée) của sự thay đổi lịch sử, trường phái Bielefeld của Đức với mô hình Gesellschaftsgeschichte (lịch sử xã hội), và nhóm sử gia Ý với "Microstoria" (lịch sử vi mô)... Đối với mỗi trường phái, bên cạnh những tổng quan về mặt sử luận, một

nguyên cứu mẫu mang tính điển hình sẽ giúp cho người đọc thấy rõ cách nghiên cứu lịch sử xã hội của từng quốc gia kể trên. Và phần cuối là tóm lược sự thay đổi trong phương pháp nghiên cứu lịch sử xã hội, từ lịch sử xã hội "cứng" sang lịch sử xã hội "mềm", cũng như sự thay đổi từ lịch sử vĩ mô sang lịch sử vi mô để cho thấy một sự tiếp nối mang tính phê phán của các thế hệ sử gia xã hội trên thế giới.

### GIỚI THIỆU

Trong những thập niên gần đây, trong lúc những nước ở Bắc Mỹ, Úc và châu Âu đang mở rộng sự hiểu biết lịch sử xã hội của mình về một xã hội hiện đại, công nghiệp và dân chủ, thì những nước ở châu Á như Việt Nam chẳng hạn, lịch sử xã hội dường như vẫn còn mới và xa lạ, mặc dù các sử gia trong nước cũng đã có nhiều bài viết và công trình nghiên cứu dưới những chủ đề về xã hội... Do đó, việc giới thiệu lịch sử xã hội và những phương pháp nghiên cứu lịch sử xã hội hiện nay của châu Âu (Anh, Pháp, Đức, Ý...) và Hoa Kỳ cho các nhà nghiên cứu trẻ ở Việt Nam là điều khá cần thiết, không những để giúp tăng thêm kiến thức trong lĩnh vực chuyên môn mà còn mở ra một đại lộ to rộng hơn cho các nghiên cứu sử học mà từ trước đến nay các sử gia trong nước ít chú ý đến...

(\*) Bài viết này trích từ phần đầu của Đề tài cấp Viện DTV07.3: *Phương pháp luận nghiên cứu lịch sử xã hội và những hàm ý cho nghiên cứu lịch sử xã hội Nam bộ*, do Trần Thị Bích Ngọc làm chủ nhiệm đề tài, với sự tham gia của Lê Văn Năm và Phạm Phú Lữ, Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử.

(\*\*) Tiến sĩ. Viện Phát triển Bền vững vùng Nam bộ.

Bài viết này tập trung trình bày bối cảnh ra đời của lịch sử xã hội, những phương pháp nghiên cứu lịch sử xã hội ở châu Âu và Hoa Kỳ một cách tương đối đầy đủ và dễ hiểu để cho thấy ảnh hưởng của những truyền thống quốc gia khác nhau đối với nghiên cứu lịch sử xã hội đã thể hiện qua từng trường phái hiện nay ở các nước nói trên, và đặc biệt nhấn mạnh đến sự thay đổi về mặt sử luận trong dòng lịch sử của các nước này.

### 1. SỰ RA ĐỜI CỦA LỊCH SỬ XÃ HỘI: BỐI CẢNH CHÍNH TRỊ VÀ SỬ LUẬN

Lịch sử xã hội ra đời như một phản ứng chống lại sự thống trị của lịch sử chính trị và ngoại giao đang thịnh hành ở châu Âu và nhiều nước trên thế giới vào đầu thế kỷ XX. Các sử gia vào thời đó đưa ra một phương pháp nghiên cứu lịch sử mới, phù nhận sự quá nhấn mạnh vào chính trị, ngoại giao và chiến tranh của nhiều sử gia đương thời, và đặt trọng tâm nghiên cứu lịch sử vào mọi khía cạnh trong đời sống của những con người bình thường trong xã hội, vào đám đông quần chúng... Lịch sử xã hội xuất hiện từ trường phái Annales (Biên niên Sử) của Pháp vào năm 1929, nhanh chóng lan rộng, phát triển và thu hút được sự chú ý của nhiều sử gia khắp nơi trên thế giới. Nhưng ngược dòng thời gian về thế kỷ XIX, Karl Marx (1818-1883) được xem là sử gia xã hội đầu tiên khi ông nhấn mạnh vai trò của quần chúng trong lịch sử qua tác phẩm *Der 18te (achtzehnte) Brumaire des Louis-Napoléon Bonaparte (Ngày 18 tháng sương mù của Louis-Napoléon Bonaparte)*.

Trong những thập niên gần đây, trọng tâm của nhiều sự phát triển mới trong sử luận Mỹ và châu Âu đó là lịch sử xã hội đã tiến triển như một lĩnh vực nghiên cứu sử học

riêng biệt, và đã trở thành định chế hóa trong những phân khoa hàn lâm mới của các trường đại học trên thế giới, những viện nghiên cứu và những tạp chí chuyên ngành như *Journal of Social History* (Tạp chí Lịch sử Xã hội), *International Review of Social History* (Tạp chí Quốc tế Lịch sử Xã hội), *Past and Present* [Xưa và Nay], *Comparative Studies in Society and History* (Nghiên cứu đối chiếu trong xã hội và lịch sử), *Geschichte und Gesellschaft* (Lịch sử và xã hội),...<sup>(1)</sup>.

### 2. LỊCH SỬ XÃ HỘI LÀ GÌ? LỊCH SỬ XÃ HỘI BAO GỒM NHỮNG VẤN ĐỀ GÌ ?

Theo định nghĩa của Wikipedia, lịch sử xã hội là một lĩnh vực nghiên cứu lịch sử được đa số sử gia xem như một ngành khoa học xã hội, khởi sự nhìn những sự kiện lịch sử từ quan điểm của những khuynh hướng phát triển xã hội. Trong quan điểm này, lịch sử xã hội có thể bao gồm những lĩnh vực của *lịch sử kinh tế*<sup>(2)</sup>, *lịch sử pháp luật*<sup>(3)</sup> và sự phân tích các khía cạnh của xã hội dân sự của những loại lịch sử này để cho thấy sự tiến triển của những chuẩn mực và hành vi xã hội.

Khác với lịch sử quân sự, lịch sử chính trị và lịch sử của các vĩ nhân, lịch sử xã hội thường được mô tả như là lịch sử của giai cấp dưới, bởi vì nó liên quan đến những con người thường ngày, đến đám đông quần chúng và xem xét họ (chứ không phải những người lãnh đạo) đã làm nên lịch sử như thế nào. Một câu hỏi được đặt ra cho lịch sử xã hội là liệu quần chúng đi theo các nhà lãnh đạo hay họ đi con đường khác. Phương pháp nghiên cứu này được nhiều học giả ưa thích bởi vì nó cho phép một sự thảo luận đầy đủ về những khía cạnh đôi khi ít được xem xét trong lịch sử truyền thống.

Theo định nghĩa căn bản trên thì ngoài lịch sử chính trị, ngoại giao và quân sự (hay chiến tranh), tất cả những vấn đề còn lại đều thuộc phạm vi lịch sử xã hội. Lịch sử xã hội bao gồm tất cả những chủ đề liên quan đến những con người bình thường sống trong xã hội, chẳng hạn, những vấn đề như dân số, đức tin tôn giáo, tâm lý của một thời đại, tâm tính hay não trạng, những chuẩn mực văn hóa, những cuộc phản kháng của quần chúng, những vấn đề về đô thị và nông thôn, chủng tộc, giới tính, và lịch sử xã hội của những ý tưởng... Ngay cả trong lịch sử quân sự hay chiến tranh cũng mang những vấn đề của lịch sử xã hội như cuộc đời của những con người trong quân đội: chiến tranh và những kinh nghiệm quân ngũ cá nhân cũng cần phải được hiểu như những kinh nghiệm sống (những nỗi sợ hãi, những tình cảm, những sự nhớ nhà...), cũng là một mặt của xã hội dân sự<sup>(4)</sup>.

Trong những năm gần đây, lịch sử xã hội đã phát triển rất đa dạng, bao gồm những ngành phụ như lịch sử của những loại xã hội và tổ chức xã hội, lịch sử công việc, lịch sử của các thị trấn, thành phố, lịch sử của những người nông dân, lịch sử gia đình, lịch sử trẻ em, lịch sử tiêu thụ, lịch sử của sự nghèo khổ, lịch sử giới tính, lịch sử y học, lịch sử tội phạm, lịch sử văn hóa bình dân,... Do đó, không ngạc nhiên khi hiện nay không có một định nghĩa chuẩn nào của lịch sử xã hội đã đạt đến sự đồng thuận về mặt hàn lâm...

Ngoài những vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu của lịch sử xã hội như vừa nêu trên, điều khác biệt quan trọng nữa giữa lịch sử xã hội và lịch sử chính trị truyền thống là *nguồn tài liệu sử dụng*. Một công trình lịch

sử xã hội phải dựa trên nguồn tài liệu *thu thập được từ các giai cấp dưới* thông qua các tổ chức nắm được những sinh hoạt thường ngày của họ như lưu trữ của các cơ quan hành chính, công chứng, các giáo phận của một vùng..., tài liệu còn lưu trữ trong các gia đình, cộng đồng..., tài liệu ký ức tập thể về một biến cố lịch sử và nguồn tài liệu quan trọng qua lời kể của các nhân chứng (oral history).

### 3. LỊCH SỬ XÃ HỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ XÃ HỘI CỦA HOA KỲ, ANH, PHÁP, Ý VÀ ĐỨC

Ảnh hưởng của những truyền thống quốc gia khác nhau đối với nghiên cứu lịch sử xã hội đã thể hiện qua từng trường phái lịch sử xã hội hiện nay ở châu Âu và Hoa Kỳ.

#### 3.1. Lịch sử xã hội Mỹ và phương pháp nghiên cứu

Vào những năm giữa thế kỷ XX, trong khi Trường phái Khoa học (Scientific School) của Hoa Kỳ vốn đã có trước đó, trong tâm trạng ngưỡng mộ nền học thuật của Đức, đi tìm nguồn gốc của nước Mỹ Anglo-Saxon trong quá khứ nguyên thủy Đức, thì những người theo trường phái "Lịch sử Mới"<sup>(5)</sup> lại nhấn mạnh đến sự tuyệt giao với quá khứ châu Âu tiền hiện đại. "Lịch sử Mới" xuất hiện ở Hoa Kỳ sau năm 1945 và thuật ngữ này dùng để chỉ sự *chuyển* từ lịch sử chính trị và ngoại giao theo mô hình của Ranke sang lịch sử xã hội. "*Lịch sử Mới*" của Hoa Kỳ *khẳng định tính hiện đại và cùng với nó là một trật tự xã hội dân chủ*. Đối với "những sử gia Mới" này, Mỹ là một đất nước của những người di cư, và những người này quyết định tính cách của "miền biên thùy" (frontier) mang tính thôn quê ở miền Tây cũng như tính chất của những thành phố đông đúc ở miền Đông.

Như thế, một lịch sử chính trị chật hẹp không còn đủ sức chứa. Các ngành khoa học thu hút sự quan tâm của những người theo trường phái "Lịch sử Mới" là những ngành có liên quan đến xã hội hiện đại, chủ yếu là *kinh tế học*, *xã hội học*, và cả *tâm lý học* nữa. Niềm tin vào một sự đồng thuận của cả nước Mỹ (tức lịch sử chính trị), vốn đã là một vấn đề quan trọng trong giới viết sử trước đó, nay lại được thay thế bởi một quan điểm mới, ý thức hơn về những sự khác biệt (diversity) gây chia rẽ dân chúng Mỹ (tức lịch sử xã hội), trong khi các sử gia Mỹ vẫn không coi nhẹ những yếu tố góp phần tạo nên một ý thức cộng đồng quốc gia Hoa Kỳ<sup>(6)</sup>.

Ở Mỹ, rất khó giản lược "Lịch sử Mới" thành một mẫu số chung. Charles Beard (1874-1948) xem các mâu thuẫn kinh tế và xã hội là những yếu tố gây chia rẽ trong lịch sử Hoa Kỳ. Trong khi James Robinson (1863-1936) và Carl Becker (1876-1933) nhấn mạnh đến vai trò của tư tưởng, thì Perry Miller (1905-1963) lại đặt trọng tâm vào vai trò của tôn giáo. Những tác phẩm lịch sử tường thuật thiếu suy tư về những vấn đề trên không đủ sức thuyết phục nữa. Frederic Turner (1861-1932)<sup>(7)</sup>, trong một bài diễn văn phát biểu trước Hội Sử học Hoa Kỳ vào năm 1893 có tựa đề "Tầm quan trọng của vùng biên giới trong lịch sử Hoa Kỳ", đã tuyên bố rằng *cấu trúc đặc biệt và tinh thần của nền dân chủ Mỹ là sản phẩm trực tiếp của vùng biên giới như sự thụ đắc đất hoang, sự kích thích trí thông minh sáng tạo, sự phong phú về tài nguyên thiên nhiên và chủ nghĩa cá nhân thống trị*. Turner nhấn mạnh tầm quan trọng của nhiều cộng đồng ở vùng biên giới trong việc quy định tính chất và tinh thần Mỹ.

Ông ta cho rằng tinh thần Mỹ và sự thành công của Mỹ có quan hệ trực tiếp với việc bành trướng lãnh thổ Mỹ về phía Tây. Theo Turner, việc hình thành bản sắc Mỹ mang tính độc đáo và ít nhiều hoang dã có một không hai xảy ra từ điểm giao tiếp giữa sự văn minh của những người mới định cư và tình trạng hoang sơ của đất trống. Điều này đã sản sinh ra một mẫu công dân mới - một mẫu người với sức mạnh để thuần hóa sự hoang dã - và cũng chính mẫu người đó, sự hoang dã đã truyền cho họ sức mạnh và tính cá nhân cao. Turner kết luận rằng "giai đoạn đầu" của lịch sử Mỹ là giai đoạn đã nuôi dưỡng chủ nghĩa cá nhân, dân chủ và cơ hội rộng mở cho sự tự trị về kinh tế<sup>(8)</sup>. Lập luận này liền ngay sau đó đã được thừa nhận như một ý tưởng lịch sử có tầm quan trọng lớn và mở ra một kỷ nguyên mới cho việc nghiên cứu lịch sử tại Mỹ.

Mặc dù những sử gia theo trường phái "Lịch sử Mới" ở Hoa Kỳ đã vay mượn một cách có chọn lọc từ những ngành khoa học xã hội khác nhau, nhưng họ không muốn biến sử học thành một khoa học xã hội hệ thống như Durkheim và Simiand ở Pháp hay Marx, Lampecht, và Max Weber ở Đức đã từng muốn làm. *Mối quan hệ của họ với các khoa học xã hội lỏng lẻo hơn và có tính tổng hợp từ nhiều nguồn*, như trường hợp của Henri Berr ở Pháp<sup>(9)</sup>. Những sử gia Mỹ theo trường phái "Lịch sử Mới" tràn ngập một niềm lạc quan về sự tiến hóa của xã hội hướng đến một mục tiêu dân chủ.

Trong hai thập niên đầu sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, những giả định chính trị cũng như khoa học của những sử gia theo trường phái "Lịch sử Mới"<sup>(10)</sup> được đem ra bàn thảo. Một sự đồng thuận quốc gia mới

được các “nhà sử học Mới” Hoa Kỳ khám phá ra trong cuộc Chiến tranh lạnh. Đối với họ, Hoa Kỳ, khác với châu Âu, xuất hiện như một xã hội thật sự không có giai cấp, không có những phân rẽ về ý thức hệ, một xã hội, ngoại trừ trường hợp cuộc nội chiến (Civil War 1861-1865), không có những mâu thuẫn nghiêm trọng. Họ tin rằng một nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa đang bành trướng đã loại bỏ những yếu tố cuối cùng của mâu thuẫn giai cấp. Trong những năm đầu của cuộc nội chiến, lịch sử Hoa Kỳ và xã hội Hoa Kỳ càng ngày càng được đưa ra như một mẫu mực của “thế giới tự do”. Trong mắt “các sử gia Mới”, một xã hội đã đạt được hiệu quả công nghiệp và tạo ra một thị trường tiêu dùng đại chúng đòi hỏi phải có một lịch sử và khoa học xã hội đủ theo kịp với thực tiễn của một thế giới hiện đại. Việc phát minh ra máy vi tính đã đáp ứng nhu cầu đó. Các phương pháp định lượng<sup>(11)</sup> được đem vào áp dụng trong nghiên cứu sử học ngày càng nhiều hơn, đặc biệt là ở Hoa Kỳ. Phương pháp định lượng đã tăng cường sức mạnh cho tuyên bố xem các khoa học xã hội là những ngành khoa học. Tuy nhiên, theo các “sử gia Mới” này, việc áp dụng phương pháp định lượng vào các hiện tượng xã hội tự thân không biểu trưng cho việc chuyển dịch sang một khoa học xã hội phân tích, có hệ thống. Thông thường lượng hóa chỉ là một sự hỗ trợ làm vững chắc thêm cho lý luận bằng những minh chứng thống kê.

Với sự phát triển của công nghệ máy tính, các nghiên cứu định lượng bắt đầu được nhân rộng ra trong những năm 1950 ở Hoa Kỳ và ở các nước khác, trong một số lĩnh vực nghiên cứu. Trong lịch sử chính trị,

hành vi bầu cử (electoral behavior) bắt đầu tương liên với những biến số xã hội. Nhân khẩu học lịch sử (Historical Demography)<sup>(12)</sup> xác định được vị thế của mình như một ngành định lượng. Ở Hoa Kỳ, tình hình biến động, chuyển dịch của xã hội được xem xét với sự hỗ trợ của các cuộc điều tra dân số được tiến hành 10 năm một lần kể từ năm 1970. Và các phương pháp định lượng ngày càng hỗ trợ đắc lực cho việc phân tích các tiến trình kinh tế, mặc dù chúng cũng còn có thể được sử dụng trong việc nghiên cứu thăm dò những khía cạnh văn hóa, quan điểm, thái độ và mẫu hành vi ứng xử.

Hai “sử gia mới” hăng say thực hành cho bước ngoặt này trong sử luận Mỹ là Merle Curti (1897-1966) và Daniel Boorstin (1914- 2004).

Mở đầu cho sự thay đổi này trong sử luận Hoa Kỳ là tác phẩm *The Making of an American Community: A Case Study of Democracy in a Frontier County* (Sự hình thành một cộng đồng Mỹ: Một nghiên cứu trường hợp về dân chủ ở một quận biên giới) (1959) của Merle Curti. Đây là tác phẩm tiên phong quan trọng về lịch sử xã hội của Hoa Kỳ mang đậm nét của bước ngoặt “Lịch sử Mới”. Để kiểm chứng lại giả thuyết biên giới của Frederick Turner, mở đầu tác phẩm, Curti đã đặt vấn đề phương pháp và địa phương để nghiên cứu. Một công trình nghiên cứu tỉ mỉ (Case-Study)<sup>(13)</sup> đòi hỏi sự tuyển chọn một lãnh thổ phải được giới hạn về mặt địa lý. Tác giả đã chọn quận Trempealeau, một phần bởi vì Trempealeau là một trong những quận nhỏ hơn của Wisconsin nên những tài liệu liên quan tới nó dường như dễ nắm và dễ thu thập. Những thay đổi về phát triển biên giới và tính chất thôn quê lâu đời đã

góp phần thu hút để nghiên cứu quận này. Có lẽ lý do quan trọng nhất để tác giả chọn địa phương này là dựa trên sự phong phú về tài liệu lịch sử có sẵn. Trước hết ông tập trung vào sự định cư đầu tiên và sự thành lập quận. Tiếp đến ông nghiên cứu cấu trúc xã hội và cấu trúc kinh tế của quận, sự sinh sống ở nông trại, tài sản của những người nông dân mới, sự kiếm sống trong thị trấn, những vấn đề về vận chuyển và giao thông... Phần quan trọng nhất của tác phẩm này Curti dành cho việc nghiên cứu những mối quan hệ xã hội, đặc biệt là tín niệm xã hội (Social Creed). Sự dân chủ trong chính quyền của quận và dân chủ được thừa nhận ở những người dân thường là hai vấn đề được Curti nghiên cứu song song để tìm tính dân chủ thật sự trong vùng. Bên cạnh đó ông cũng nghiên cứu vấn đề dân chủ của quận qua những cơ hội giáo dục và văn hóa của người dân trong vùng, qua sự lựa chọn nhân viên, qua những vấn đề mang tính quyết định của quận và cuối cùng là qua sự lãnh đạo trong quận<sup>(14)</sup>. Với cộng tác của quận Trempealeau, bang Wisconsin (miền Tây), và bằng cách sử dụng phân tích định lượng những dữ liệu về điều tra dân số, Curti đã kiểm chứng lại giả thuyết về biên giới của Turner và đã thiết lập công cụ nghiên cứu lịch sử nổi tiếng như là Cliometrics<sup>(15)</sup>. Xuyên suốt tác phẩm này, Curti đã tự đặt cho mình câu hỏi: trong một chừng mực nào, sử gia có thể làm mạnh thêm tính khách quan bằng cách sử dụng các phương pháp thống kê và định lượng? Phần lớn các sự kiện và dữ liệu đã được rút ra từ những báo cáo về điều tra dân số của những năm 1850, 1860, 1870 và 1880 và được tiến hành bằng máy vi tính. Đồng thời tác giả cũng nghiên cứu chi tiết tất cả

những hồ sơ có sẵn theo kiểu truyền thống hơn, chẳng hạn như những câu chuyện lịch sử và những tài liệu lịch sử của quận, báo chí và những bản viết gốc... Tập trung vào những vấn đề như lợi tức và sở hữu ruộng đất trong khoảng thời gian từ giữa đến cuối những năm 1880, Curti đã nhận thấy một sự tăng trưởng về mặt tài sản trong khắp cộng đồng. Curti cho rằng điều này đã làm mạnh thêm giả thuyết của Turner rằng, vùng biên giới là một môi trường xã hội mang tính dân chủ sâu sắc.... Turner và Curti đều tập trung vào kinh nghiệm của những người dân bình thường trong tất cả các lĩnh vực, từ giáo dục công cộng cho tới giải trí bình dân đã được xem xét kỹ lưỡng trong tương quan với giả thuyết của Turner. Khi Curti nghiên cứu cẩn thận việc hình thành những cộng đồng ở quận Trempealeau, ông phải làm rõ những giá trị ẩn chứa trong ứng xử xã hội, trong gia đình, trường học, hội họp trong thị trấn, nhà thờ, tổ chức tương trợ... Và khi tìm thấy được *tín niệm xã hội* của cộng đồng như chúng được thể hiện qua những diễn văn hàm chứa chương trình hành động, ở hội văn học, trong những tờ báo, thư từ và nhật ký..., Curti kết luận rằng hệ thống tín niệm xã hội được chấp nhận bởi những người tiên phong ở quận Trempealeau *rất giống* với những giá trị Mỹ mà Turner đã kết luận trong giả thuyết về biên giới của mình. Curti cho rằng các dữ liệu của ông, ở cả hai khía cạnh định lượng và định tính, giúp củng cố điều mà ông tin là hàm ý chính của giả thuyết về biên giới và dân chủ của Turner<sup>(16)</sup>.

Về tính khách quan, Curti cho rằng bằng cách kết hợp “những phương pháp định lượng khách quan” với những phương pháp

phổ biến hơn được dùng bởi các sử gia, ông đã đạt được thông tin chính xác hơn về những vấn đề như sự chuyển dịch xã hội, địa vị kinh tế, nghề nghiệp của cư dân trong vùng và sự xóa nạn mù chữ...; tất cả đã giúp cho nhà nghiên cứu những cái nhìn sâu sắc hơn là khi chỉ dùng một mình phương pháp lịch sử. Tuy nhiên, Curti không nghĩ rằng tất cả mọi sử gia nên dùng những phương pháp thống kê định lượng. Ông cho rằng ông ta cũng không hoàn toàn thấy những phương pháp này hữu dụng cho mọi lĩnh vực của những vấn đề lịch sử. Curti khuyên các sử gia nên tôn trọng những phương pháp như thế và thừa nhận giá trị của nó đối với nghề viết sử của mình. Ông tuyên bố nếu một người nào đó nhấn mạnh về một câu hỏi mang tính tuyệt đối, thì ông sẽ nói rằng các sử gia không thể hoàn toàn khách quan trong tác phẩm của mình được<sup>(17)</sup>.

*The Making of an American Community: A Case Study of Democracy in a Frontier County* là một quyển sử địa phương (monograph) xuất sắc và là một đóng góp vào cuộc tranh luận về giả thuyết của Turner, nhưng ý nghĩa lớn nhất của nó nằm ở mặt phương pháp luận sử học. Tác phẩm này là một sự tường thuật chi tiết phong phú với những số liệu thống kê và cho thấy một sự khôn ngoan mang tính kế thừa khi xem xét tất cả những phương pháp và những giải thích khả thi để “tấn công” một vấn đề lịch sử.

Curti còn là sử gia tiên phong trong việc phát triển lịch sử trí thức Mỹ và là một trong những người sáng lập Hội Nghiên cứu về Hoa Kỳ, một gương mặt chuyển tiếp trong sử luận Mỹ. Curti chịu nhiều ảnh hưởng của chủ nghĩa công cụ (Instrumentalism)<sup>(18)</sup> của John Dewey

(1859-1952) và ảnh hưởng này là tiền đề cho tác phẩm *The Growth of American Thought* (Sự phát triển của tư tưởng Mỹ) (1943) và trong nhiều tác phẩm khác của ông. Ông đã vẽ lại lịch sử xã hội của những ý tưởng và mối quan hệ của những ý tưởng vào xã hội. Tác phẩm này cùng với tác phẩm *The Course of American Democratic Thought* (Dòng tư tưởng dân chủ Mỹ) (1940) của Ralph Gabriel đã hình thành nên *Lịch sử Trí thức* như một lĩnh vực nghiên cứu của lịch sử xã hội. *The Growth of American Thought* được Curti mô tả là “*lịch sử xã hội của tư tưởng Mỹ*”, đã nhận được giải Pulitzer về lịch sử vào năm 1944. Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, tác phẩm này đã trở thành một chỉ nam cần thiết cho những học giả nghiên cứu về Hoa Kỳ. Những công trình của Curti phần lớn thể hiện một cảm thức nhân loại sâu sắc và một sự kính trọng sâu xa đối với từng con người trong xã hội. Trong tất cả những bài viết và giảng dạy của mình, Curti luôn nhấn mạnh đến sự vĩ đại ẩn chứa trong một bộ phận lớn của nhân loại, và tính chất chung của nhân loại được tìm thấy trong sự vĩ đại thật sự. Đó là lý do ông được xem là người bảo vệ hăng say của tự do học thuật, nâng cao bình đẳng xã hội, và làm việc tích cực chống lại sự phân biệt chủng tộc và giới tính, thậm chí vào lúc những phong trào này vẫn còn ở phía trước...

*The Making of an American Community: A case study of Democracy in a Frontier County* và *The Image* của Daniel Boorstin (1914-2004) là những tác phẩm về lịch sử xã hội được dùng như những sách giáo khoa trong các giảng trình về lịch sử và xã hội học trong các trường đại học Mỹ.

Các chương trình lịch sử xã hội trong các đại học Mỹ gần đây đi sâu nghiên cứu đời

sống hằng ngày của người Mỹ từ thời kỳ đầu thuộc địa cho tới giữa thế kỷ XX như đất đai, lao động, cộng đồng, tôn giáo, văn hóa bình dân, và đặc biệt là chủng tộc, giai cấp, và giới tính... Những con người của mọi chủng tộc và mọi giai cấp sống và kinh nghiệm của họ cả đời sống thường ngày lẫn những biến cố chính trị quan trọng ra sao trong thời kỳ đó? Làm thế nào những con người bình thường ở mọi nơi của xã hội Mỹ đã ảnh hưởng đến và chịu ảnh hưởng bởi những biến cố quan trọng trong lịch sử nước Mỹ? Việc nổ ra cuộc nội chiến thay đổi đời sống hằng ngày của người dân như thế nào? Những người Mỹ bình thường nghĩ gì về chế độ nô lệ, bầu cử của phụ nữ, và cuộc chiến tranh Việt Nam? Đó là những vấn đề trọng tâm rút tía từ công trình mang tính đột phá của những sử gia xã hội mang ra ánh sáng đời sống của những con người thường bị lịch sử bỏ qua... Lịch sử xã hội Mỹ còn xem xét những thời điểm quan trọng trong quá khứ của nước Mỹ, không phải từ quan điểm của những con người nổi tiếng và có quyền lực mà là thông qua cặp mắt của những công dân thường ngày.

Các sử gia Mỹ thường dùng nghiên cứu trường hợp (Case-Study) để nghiên cứu lịch sử xã hội của một cộng đồng, chủ yếu dựa trên các ngành khoa học xã hội như xã hội học, kinh tế học, tâm lý học, nhân học... cùng với phương pháp định lượng và định tính.

### 3.2. Lịch sử xã hội Anh và phương pháp nghiên cứu

Ở Anh, thuật ngữ “Lịch sử từ những giai cấp dưới” (History from below) đã cho thấy một sự thay đổi trong quan điểm, từ

việc viết sử theo quan điểm của giai cấp tinh hoa chính trị, đến việc viết sử theo quan điểm của những nhóm xã hội, những con người mà trước đây phần lớn đã không được lịch sử nhắc đến, bao gồm những công nhân kỹ nghệ, nông dân, những nhóm dân tộc thiểu số, những người nghèo thành thị,... và sử dụng những tài liệu mà giai cấp tinh hoa chính trị bỏ lại đằng sau.

Những nghiên cứu của Anh dựa trên lý thuyết Marx vào cuối thập niên 1950 về những xáo trộn kinh tế và chính trị ở châu Âu thời Trung cổ và Hiện đại đã bắt đầu đưa vào lịch sử diện mạo của con người. Edward Thompson (1924-1993), sử gia, nhà xã hội và đảng viên đảng cộng sản Anh, người tiên phong cho phong trào “Tân Marxist” ở Anh, cho rằng Marx chưa thành công lắm khi viết “lịch sử của những giai cấp dưới” vì ông mô tả quần chúng (bao gồm giai cấp công nhân, nông dân, thợ thủ công, dân nghèo thành thị...), một bộ phận lớn của xã hội, vẫn còn chung chung. Marx có nhấn mạnh đến vai trò của quần chúng trong cuộc cách mạng Pháp qua tác phẩm “Ngày 18 tháng tư mùa...”, nhưng rồi những nhân vật chính trị lại ở vị trí trung tâm của sân khấu rất đông như trong những tác phẩm lịch sử chính trị truyền thống. Thêm vào đó, phụ nữ cũng tham gia nhiều vô số trong cách mạng Pháp nhưng chưa không được chú ý đúng mức...<sup>(19)</sup>

Do đó, Edward Thompson và nhóm sử gia “Tân Marxist” Anh vào những năm 1960, đã đề nghị một cách viết lịch sử xã hội mang màu sắc nhân văn hơn bằng cách đưa cuộc đời của những con người ở giai cấp dưới trong xã hội vào lịch sử và đặc biệt là nghiên cứu văn hóa riêng của họ.



Năm 1963 Thompson cho ra đời tác phẩm *The Making of the English Working Class* (Sự hình thành giai cấp công nhân Anh). Đây là quyển lịch sử xã hội đầu tiên của Anh được viết bởi một sử gia sáng chói thuộc nhóm “Cánh Tà Mới”. Tựa đề của quyển sách đã xác nhận luận điểm của Thompson rằng “giai cấp công nhân không mọc lên như mặt trời ở một thời điểm được chỉ định. Giai cấp này đã hiện diện ở chính sự hình thành của nó”<sup>(20)</sup>. Thompson phản đối ý tưởng quá khứ là một bước hướng đến tương lai. Ông nêu rõ mục tiêu của những tác phẩm lịch sử của mình là “tìm cách cứu vớt những người thợ dệt tay “lạc hậu”, những nghệ nhân “không tương” thoát khỏi sự tự hạ thấp mình, không những cho họ mà còn cho các thế hệ con cái họ”<sup>(21)</sup>. Liên ngay sau đó, tác phẩm này được đưa vào dạy ở các trường đại học Anh như một quyển sách về *lịch sử xã hội* dựa trên quan điểm Marx nhưng với nhiều bổ sung của nhóm “Tân Marxist” Anh. Dựa vào vô số nguồn tài liệu thu thập khắp nước Anh, tác phẩm này tập trung vào xã hội của những thợ thủ công và giai cấp công nhân Anh trong những năm hình thành từ năm 1780 đến 1832, vào giai đoạn cách mạng công nghiệp ở Anh. Thompson xem xét những điều kiện xã hội ảnh hưởng đến những nhóm người vô danh đó và nghiên cứu nền văn hóa thường nhật của họ... Ông lột tả thật cẩn thận sự biến chuyển của những điều kiện lao động trong các nhà máy, sự tuyên mộ một giai cấp lao động, mối quan hệ giữa công nhân và giới chủ... Đặc biệt, Thompson xem xét điều kiện về nhà ở bởi vì điều này ảnh hưởng đến điều kiện xã hội, ví dụ, tác động của những người ở trọ qua đêm đối với đời sống gia đình của một cộng đồng bị bản cùng hóa...

Rồi ông chuyển sang tiểu sử cá nhân của những người thợ dệt và cố gắng tái tạo xem những hy vọng và ước mơ của họ là gì.... Nhiều khi câu trả lời vỡ ra một điều là, việc mua được một vài cái áo, chiếc quần, hoặc đôi giày đơn giản cũng đủ sức tạo ra một cảm giác về địa vị... Thompson vẽ lại trong tác phẩm này một bức tranh sống động và chân thật của sự hỗn loạn: sự hỗn loạn của một xã hội chuyển tiếp giữa một trật tự cũ và một trật tự mới. Ông cũng đi vào chi tiết của cái giá mà từng con người phải trả, cũng như trong lời mở đầu ông nhấn mạnh: “những con người này là nạn nhân của lịch sử”. Thompson cũng nhắc đến trong tác phẩm này những phong trào quần chúng thường bị quên lãng trong lịch sử Anh như phong trào Luddite, và nhấn mạnh lịch sử phải biết đến họ<sup>(22)</sup>.

Ngoài ra Thompson còn viết về lịch sử văn hóa và xã hội thời kỳ Victoria ở Anh qua tác phẩm *The Rise of Respectable Society, 1830-1900* (Sự xuất hiện của một xã hội đáng kính, 1830-1900) (1988). Tập hợp tài liệu lịch sử của những giai cấp dưới trong xã hội Anh với một khối lượng lớn để chứng minh một cách thuyết phục rằng có một hệ thống giá trị thống nhất - đó là sự tôn vinh những giá trị hình thức trong xã hội Anh như địa vị xã hội - mà phần lớn giai cấp trung lưu và giai cấp bình dân hơn cùng chia sẻ. Qua tác phẩm này, Thompson cũng đưa ra những câu chuyện giạt gân về thời kỳ này chủ yếu tập trung vào bóng tối của thế giới ngầm thời Victoria<sup>(23)</sup>.

Thompson tiếp cận lịch sử xã hội trên bình diện rộng thông qua một giai tầng lớn trong xã hội, dựa trên quan điểm Marxist với những bổ sung mới do chính ông đề xướng.

Nhóm sử gia “Tân Marxist” ở Anh như Eric Hobsbawm, Harvey Kaye, Maurice Dobb,... cũng nghiên cứu những chủ đề lịch sử xã hội Anh dựa trên bình diện rộng như mô hình Thompson.

### 3.3. Lịch sử xã hội Ý và phương pháp nghiên cứu

Với ảnh hưởng của Edward Thompson, lịch sử xã hội ở Ý xuất hiện với *microstoria* (Microhistory: Lịch sử vi mô), do hai sử gia Giovanni Levi (1939-) và Carlo Ginzburg (1939-) sáng lập và phát triển vào đầu những năm 1970, quy tụ chung quanh Tạp chí *Quaderni Storici* (Historical Notebooks). *Microstoria* đề ra cho các sử gia một phương pháp từ bỏ việc nghiên cứu đám đông hay các giai cấp nói chung để quan tâm đến những cá nhân bình thường trong xã hội. Lịch sử vi mô là một phương pháp mới để nghiên cứu lịch sử, đặc biệt trong ngành sử học hiện đại. Lịch sử vi mô được xem như một trong những đóng góp quan trọng về lý thuyết và thực hành, mang tính sáng tạo và hiệu quả trong nghiên cứu lịch sử xã hội.

Lịch sử vi mô Ý đề xuất sự giảm thiểu quy mô nghiên cứu với mục đích quan sát và phân tích những sự việc trước đây không được các sử gia nhìn thấy. Bên trong những nghiên cứu của lịch sử vi mô, oral history có một trọng lượng rất lớn vì nó giúp cho các sử gia hiểu và phân tích những tiếng nói mà họ từng mang trách nhiệm là xây dựng lại lịch sử, từ hiện tại.

Bằng cách nghiên cứu cuộc đời của một con người, những tính chất của thế giới bao quanh cuộc đời đó cũng sẽ được soi sáng. Những nhà lịch sử vi mô Ý đề cao sự giảm thiểu về phạm vi (échelle/scale) của một chủ đề nghiên cứu, nhằm mục đích xem xét

những hiện tượng thật kỹ, như quan sát dưới kính hiển vi.

Những nghiên cứu gần đây nhất thường liên quan đến một thành phố nhỏ hay một ngôi làng nhỏ, bao gồm một phân tích tập trung vào những con người nhỏ bé và những cá nhân mờ nhạt trong xã hội. Lịch sử vi mô thường được thực hiện với sự cộng tác chặt chẽ của những ngành khoa học xã hội khác như nhân học và xã hội học<sup>(24)</sup>.

*Lịch sử vi mô văn hóa* được đề xướng bởi Carlo Ginzburg và *lịch sử vi mô xã hội* do Giovanni Levi sáng lập. Mục đích của lịch sử vi mô xã hội là phục hồi lại sự liên tục của một vũ trụ thu hẹp bằng cách biến đổi những góc nhìn. Một trong những tác phẩm kinh điển nhất của Levi là *L'eredità immateriale: carriera di un esorcista nel Piemonte del seicento* (Quyền lực thừa kế: Lịch sử của một ông thầy pháp ở vùng Piemonte vào thế kỷ thứ XVII) (Torino, Einaudi, 1985).

Tác phẩm này dựa trên câu chuyện có thật của một giáo sĩ đồng thời cũng là một ông thầy pháp trừ tà ma (trục quỷ) tên là Giovan Battista Chiesa sống ở Piemonte, một ngôi làng nhỏ của Ý trong suốt những năm 1600. Đa số dân làng đổ xô tới Chiesa với hy vọng ông ta có thể trục được những loại quỷ gây mù mắt, tê liệt, bệnh tâm thần... Năm 1697 Chiesa bị bắt và bị xử bởi Nhà thờ, với mục đích xem xét ông ta có theo đúng thủ tục chính thống của Nhà thờ trong việc trục quỷ hay không, liệu ông ta có nhận tiền, liệu khách hàng có được chữa khỏi... Tài liệu còn lưu giữ về vụ xử này rất ít - chỉ có tập tài liệu của Chiesa là còn - và không một tài liệu nào về vụ xử, cũng như thông tin về cuộc đời sau này của ông ta còn sót lại. Thông qua công trình